TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/02/2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hà và ông Trần Hoàng Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm: 1970 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Lê Văn C chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 20/01/2022.

Sau khi kết hôn vợ chồng xây nhà riêng tại khu phố B, phường P, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là tổ dân phố I, phường B, tỉnh Khánh Hòa) để sinh sống. Quá

trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông C thường xuyên nổi cơn nóng tính, gia trưởng, bạo lực gia đình, chửi bới đánh đập xem thường tính mạng của bà. Ông C dùng chai thuốc xịt muỗi để xịt vào mắt bà rất nguy hiểm, ông C dùng những lời lẽ để đe dọa và không tôn trọng bà. Nhiều lần ông C còn dùng những hành động bạo lực khác để đánh đập gây ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của bà. Nguyên nhân là do xuất phát từ tính cách của ông C dẫn đến vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, không thể ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm vì ông C chứng nào tật nấy không thay đổi. Tình trạng mâu thuẫn giữa bà và ông C gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, bà con lối xóm.

Đến tháng 9/2025, nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà L đã chuyển về nhà cha mẹ bà tại thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa để sinh sống, làm ăn ổn định cuộc sống. Ông C hiện nay vẫn đang sinh sống tại tổ dân phố I, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Về con chung: Bà L và ông C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Văn C: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 01/02/2026, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Lê Văn C. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở tổ dân phố I, phường B, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – K theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn: Ngày 01/02/2026, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm lần 2, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông Lê Văn C đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông C đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Lê Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 20/01/2022, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của bà L và ông C không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn. Ông C thường xuyên chửi bới, đánh đập bà L. Hiện nay, bà L và ông C không còn sống chung với nhau. Bà L không còn tình cảm với ông Cho nên mông muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống. Mâu thuẫn và

tình trạng hôn nhân bà L trình bày phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 27/10/2025 được Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Khánh Hòa xác nhận.

Ông C biết việc bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông C không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà L và ông C không có con chung.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Xuân L được ly hôn với ông Lê Văn C.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002431 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Xuân L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Bảo An
(GCNKH số 38 ngày 20/01/2022
P. Phước Mỹ);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng